Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 10.11.2026 15:58:02 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 361/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương tại Tờ trình số 8884/TTr-BCT ngày 27 tháng 10 năm 2026;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nhiệm vụ tại Phụ lục II kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ

Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Xăng Dầu Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, CN (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Phạm Gia Túc

Phụ lục

DANH MỤC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI PHỤ LỤC II KÈM THEO CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 328/NQ-CP NGÀY 13 THÁNG 10 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 70-NQ/TW NGÀY 20 THÁNG 8 NĂM 2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ BẢO ĐẢM AN NINH NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Kèm theo Nghị quyết số 361 /NQ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2026 của Chính phủ)

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
I. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong bảo đảm an ninh năng lượng						
5	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, nhất là đối với các quy hoạch năng lượng; bảo đảm chất lượng, tiến độ các dự án phát triển năng lượng.	**Bộ Công Thương, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương theo thẩm quyền(*)**	**Các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan(*)**	Văn bản chỉ đạo điều hành; Báo cáo kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát (lồng ghép vào nhiệm	Bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

[1] Số thứ tự theo Phụ lục II kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(*) Nội dung điều chỉnh, bổ sung so với Phụ lục II kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 328/NQ-CP ngày 13/10/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
				vụ thường xuyên)		
II. Hoàn thiện thể chế, chính sách để trở thành lợi thế cạnh tranh, nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ thúc đẩy phát triển năng lượng						
1	Hoàn thiện và tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về điện lực, dầu khí, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.					
-	Quy định về chính sách hỗ trợ cho hộ gia đình lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ điện.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt	Thủ tướng Chính phủ	**Theo từng thời kỳ(*)**
2	**Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức triển khai hiệu quả pháp luật về địa chất và khoáng sản(*)**	**Bộ Công Thương(*)**	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Văn bản quy phạm pháp luật	**Bộ trưởng Bộ Công Thương(*);** cấp thẩm quyền theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	**Năm 2026(*)**

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
6	Đổi mới chính sách tín dụng theo hướng linh hoạt, hiệu quả, ưu tiên bố trí vốn tín dụng cho lĩnh vực năng lượng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp năng lượng tiếp cận các nguồn vốn; có nguồn vốn, gói tín dụng ưu đãi cho các doanh nghiệp có dự án năng lượng xanh, sạch, công nghệ mới, doanh nghiệp đầu tư vào hệ thống dự trữ năng lượng, nghiên cứu, phát triển và sản xuất thiết bị năng lượng trong nước.					
-	Ban hành chính sách tín dụng đầu tư ưu đãi cho các doanh nghiệp có dự án năng lượng xanh, sạch, công nghệ mới, doanh nghiệp đầu tư vào hệ thống lưu trữ năng lượng, **doanh nghiệp** nghiên cứu, phát triển và sản xuất thiết bị năng lượng trong nước.(*)	**- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;** **- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;** **- Bộ Công Thương;** **- Bộ Tài chính (theo chức năng, nhiệm vụ được giao)(*)**	Các cơ quan, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách	Bộ, ngành theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
9	Xây dựng khung chính sách đủ mạnh để khuyến khích các hộ sử dụng điện lớn xây dựng hệ thống thu hồi năng lượng để sản xuất điện; có cơ chế, chính sách ưu đãi hợp lý để phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ và hệ thống lưu trữ năng lượng; xây dựng cơ chế,	**- Bộ Công Thương;** **- Bộ Nông nghiệp và Môi trường.**	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và	Cơ chế, chính sách (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
	chính sách đặc thù phát triển mạnh các hệ thống xử lý rác có thu hồi năng lượng; thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ carbon thấp, trung hoà carbon. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.	**(theo chức năng, nhiệm vụ được giao)(*)**	các tổ chức liên quan			
14	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định về phát triển thị trường năng lượng đồng bộ, thống nhất, liên thông giữa các phân ngành điện, than, dầu khí và năng lượng tái tạo, kết nối với thị trường khu vực và thế giới.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/Quyết định	Chính phủ, bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
-	**Rà soát, hoàn thiện Đề án thiết kế thị trường bán buôn điện cạnh tranh(*)**	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện và các tổ chức liên quan	Quyết định	Bộ Công Thương	**Tháng 12/2026(*)**

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
-	**Rà soát, hoàn thiện Đề án thiết kế thị trường bán lẻ điện cạnh tranh(*)**	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện và các tổ chức liên quan	Quyết định	Bộ Công Thương	**Tháng 6/2027(*)**
15	Xây dựng giá năng lượng minh bạch do thị trường quyết định (tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý hợp lệ), có sự quản lý của Nhà nước, không thực hiện bù chéo; Nhà nước điều tiết hợp lý thông qua các công cụ thị trường và thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/Quyết định	Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương	Năm 2025 - 2030
-	**Nghiên cứu áp dụng giá bán lẻ điện 2 thành phần(*)**	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và	**Báo cáo(*)**	**Thủ tướng Chính phủ(*)**	**Năm 2026(*)**

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
			các tổ chức liên quan			
III. Phát triển nguồn cung và hạ tầng năng lượng, bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng						
4	Có chế tài nghiêm khắc đối với các nhà đầu tư đăng ký phát triển các dự án năng lượng nhưng chậm hoặc không triển khai làm ảnh hưởng đến an ninh năng lượng quốc gia.	**Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương theo thẩm quyền(*)**	**Các bộ, ngành, địa phương, đơn vị liên quan**	Cơ chế, chính sách; văn bản chỉ đạo, điều hành	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	**Năm 2026 - 2030(*)**
7	Về than					
-	Mở rộng tìm kiếm, thăm dò, nâng cao chất lượng công tác đánh giá trữ lượng và tài nguyên; khẩn trương nghiên cứu công nghệ, phương pháp thích hợp để thăm dò bể than Sông Hồng.	**Bộ Công Thương(*)**	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách; văn bản chỉ đạo, điều hành; Quyết định phê duyệt thường xuyên)	**Bộ Công Thương(*);** các địa phương theo thẩm quyền	**Năm 2026 - 2030(*)**
9	Về điện: Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành điện, tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch và bền vững.	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND	Chương trình/ Kế	Thủ tướng Chính phủ,	Năm 2025 - 2030

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
	Phát triển cân đối, hợp lý giữa các nguồn điện, bảo đảm yêu cầu cao nhất là đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, từng bước thực hiện cam kết quốc tế về giảm phát thải. Phát triển nguồn điện cân đối hợp lý theo lợi thế vùng, miền, địa phương hướng tới cân bằng cung - cầu nội vùng, giảm tối đa tổn thất truyền tải. Ưu tiên phát triển các dự án nguồn điện có công suất lớn, hiệu quả cao, thân thiện môi trường. Có phương án mở rộng, khai thác hiệu quả công suất các nhà máy điện, dự án nguồn điện hiện có theo hướng chọn lọc, ưu tiên các nhà máy có tiềm năng, hoạt động hiệu quả. Chủ động phương án xuất, nhập nguồn điện tại những địa điểm và thời điểm phù hợp, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và hiệu quả kinh tế. Thực hiện hiệu quả các Chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; giảm cường độ tiêu thụ và tổn thất điện năng bảo đảm cạnh tranh so với các quốc gia có cùng trình độ phát triển. Hiện đại hóa hệ thống điều độ điện, áp dụng công nghệ giám sát, điều khiển kỹ thuật tự động, thông minh; bên cạnh truyền tải điện xoay chiều, nghiên cứu ứng dụng truyền tải siêu cao áp, một chiều, truyền tải ngầm dưới biển.		tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách; Văn bản chỉ đạo, điều hành (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	Bộ Công Thương	

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
-	Nghiên cứu, rà soát, đánh giá, xây dựng lộ trình và hệ thống quy định pháp luật để triển khai Thị trường chứng chỉ năng lượng tái tạo (REC).	Bộ Công Thương	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và thị trường điện và các tổ chức, cá nhân có liên quan	Báo cáo tổng thể	Thủ tướng Chính phủ	**Năm 2026 - 2027(*)**
-	Xây dựng Đề án phát triển lưới điện thông minh tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và	Quyết định phê duyệt	Bộ trưởng Bộ Công Thương	**Năm 2026 - 2027(*)**

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
			thị trường điện và các Tổng công ty Điện lực/Công ty Điện lực			
10	Về tăng cường dự trữ năng lượng chiến lược, lưu trữ năng lượng.					
-	Xây dựng và triển khai chiến lược quản lý, sử dụng, dự trữ và bảo vệ khoáng sản chiến lược phục vụ phát triển năng lượng.	**Bộ Công Thương(*)**	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Quyết định phê duyệt Chiến lược/Kế hoạch thực hiện Chiến lược	Thủ tướng Chính phủ	**- Năm 2026: hoàn thành xây dựng Chiến lược(*)** **- Năm 2026 - 2030: thực hiện Chiến lược(*)**
-	Đầu tư xây dựng hệ thống kho dự trữ quốc gia về dầu thô, xăng dầu, khí đốt và than phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và an ninh năng lượng quốc gia cả trên đất liền và trên biển.	**Bộ Công Thương(*)**	**Bộ Tài chính và các bộ, ngành, UBND tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan**	Quyết định phê duyệt (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)	**Bộ Công Thương và các bộ, ngành địa phương theo thẩm quyền(*)**	Năm 2025-2030

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
IV. Đẩy mạnh tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện linh hoạt cam kết quốc tế về giảm phát thải; thiết lập các biện pháp quản trị và ứng phó với rủi ro						
6	Khẩn trương xây dựng cơ chế trao đổi tín chỉ carbon, phát triển thị trường carbon trong nước, kết nối với thị trường quốc tế.	**Bộ Nông nghiệp và Môi trường(*)**	**Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan liên quan, địa phương**	Chương trình/Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách	Thủ tướng Chính phủ	Năm 2025 - 2026
7	Có chính sách ưu tiên phát triển công nghệ tiên tiến, hiệu quả cao và thân thiện môi trường. Hoàn thiện khung khổ pháp lý, thúc đẩy phát triển công nghệ thu hồi, lưu giữ và tái sử dụng carbon, nhất là trong sản xuất điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch.					
-	**Có chính sách ưu tiên phát triển công nghệ tiên tiến, hiệu quả cao và thân thiện môi trường.(*)**	**- Bộ Nông nghiệp và Môi trường** **- Bộ Khoa học và Công nghệ** **(Theo chức năng, nhiệm vụ được giao)(*)**	**Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan(*)**	**Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách(*)**	**Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền(*)**	**Năm 2025 - 2026(*)**

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
-	**Hoàn thiện khung khổ pháp lý, thúc đẩy phát triển công nghệ thu hồi, lưu giữ và tái sử dụng carbon, nhất là trong sản xuất điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch.(*)**	**- Bộ Công Thương(*)** **- Bộ Khoa học và Công nghệ** **(Theo chức năng, nhiệm vụ được giao)(*)**	**Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan(*)**	**Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách(*)**	**Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền(*)**	**Năm 2025 - 2026(*)**
9	**Triển khai rộng rãi mô hình kinh tế tuần hoàn, tận dụng phế thải từ sản xuất công nghiệp làm nhiên liệu sản xuất năng lượng. Phát triển hệ thống quan trắc môi trường tự động, liên tục để giám sát chặt chẽ các thông số môi trường tại các dự án năng lượng. Tăng cường giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về môi trường trong sản xuất và vận hành các nhà máy điện.(*)**	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Chương trình/ Kế hoạch; Quyết định phê duyệt; Cơ chế, chính sách	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030
9.1	**Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý khí thải, nước thải tại các nhà máy điện đảm bảo đáp ứng các quy định về môi trường.(*)**	**Chủ đầu tư nhà máy điện(*)**	**Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan**	**Dự án/Đề án/Chương trình(*)**	**Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương**	**Năm 2025 - 2030(*)**

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
					theo thẩm quyền(*)	
10.1	**Xây dựng và cập nhật thường xuyên kịch bản, thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.(*)**	**Bộ Nông nghiệp và Môi trường(*)**	**Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương(*)**	**Kịch bản (lồng ghép vào nhiệm vụ thường xuyên)(*)**	**Bộ Nông nghiệp và Môi trường(*)**	Năm 2025 - 2030
10.2	**Thiết lập hệ thống quản trị và ứng phó với rủi ro; thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai ngay từ quá trình lựa chọn vị trí dự án, thiết kế, xây dựng công trình đến sản xuất, vận hành, bảo đảm an toàn ngành năng lượng.(*)**	**Chủ đầu tư dự án năng lượng(*)**		**Báo cáo(*)**	**Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền(*)**	Năm 2025 - 2030
V. Tập trung huy động mọi nguồn lực xã hội, khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân tham gia phát triển năng lượng						
VI. Tạo đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng						
3	**Tập trung đầu tư cho nghiên cứu và phát triển với tỉ lệ tối thiểu 2% GDP ngành năng lượng. Tạo cơ chế thuận lợi, đủ mạnh, tự chủ cao để khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển; thành lập các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, đổi mới sáng tạo và phòng**	- Bộ Khoa học và Công nghệ; - Bộ Công Thương.	Các bộ, ngành, UBND tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức liên quan	Cơ chế, chính sách/Quyết định phê duyệt	Các bộ, ngành, địa phương theo thẩm quyền	Năm 2025 - 2030

STT[1]	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả	Cấp phê duyệt/ban hành	Thời hạn hoàn thành
	thí nghiệm trọng điểm quốc gia trong lĩnh vực năng lượng; thu hút 60 - 80 dự án chuyển giao công nghệ tiên tiến.(*)					